

Số: /UBND-TBVTV

Thanh Thủy, ngày tháng 7 năm 2022

PHƯƠNG ÁN
Phòng, chống sinh vật gây hại vụ Mùa, vụ Đông năm 2022

Để chủ động phòng chống sinh vật gây hại (SVGH) bảo vệ an toàn cho sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do SVGH gây ra, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy xây dựng Phương án phòng, chống SVGH vụ Mùa, vụ Đông năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Phấn đấu 100% diện tích nhiễm sinh vật gây hại (SVGH) đến ngưỡng được phòng trừ, không để bùng phát gây hại trên diện rộng, thành dịch, đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa, vụ Đông. Tỷ lệ thiệt hại do SVGH gây ra trên lúa < 1%.

- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), áp dụng gieo cấy SRI, sản xuất an toàn để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng chất lượng nông sản và tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

II. NỘI DUNG

1. Đặc điểm thời tiết và cây trồng

1.1. Về thời tiết

Theo nhận định sơ bộ xu thế mùa mưa, bão, lũ năm 2022 của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc:

- Nền nhiệt độ trong mùa mưa bão năm 2022 trên khu vực tỉnh phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5- 1,0⁰C. Nắng nóng có khả năng xuất hiện tương đương so với TBNN.

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa trên khu vực tỉnh từ tháng 6 đến tháng 9 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, tháng 9/2022 phổ biến ở mức cao hơn TBNN. Tổng lượng mưa trên địa bàn tương đương so với TBNN.

- Thủy văn: Từ tháng 6- 9/2022, trên các sông suối khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện nhiều đợt lũ, đỉnh lũ các sông ở mức BĐ1-BĐ2, các sông suối nhỏ trên BĐ3.

1.2. Về cây trồng

Vụ mùa:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy 450 ha; năng suất 55 tạ/ha; sản lượng 2.475 tấn.

+ Trà mùa sớm (40% diện tích): Bố trí trên chân đất vùn cao, vùn để sau khi thu hoạch lúa trồng cây vụ đông ưa ẩm. Sử dụng các giống lúa lai: Thụy Hương

308, Thái Xuyên 111, Lai thom 6, CT 16; lúa thuần: VNR20, Sơn Lâm 2, Khang dân đột biến, Thiên ưu 8, HT1, Đài thom 8, TBR225, TBR279, QR15, Nếp 87, Nếp 97; **Thời gian gieo mạ từ ngày 10- 15/6, thời vụ gieo thẳng từ ngày 15- 20/6.** Dự kiến thu hoạch từ ngày 20- 30/9. *Do tính chất thời vụ, trà này dễ bị các đối tượng gây hại như: Chuột, sâu cuốn lá nhỏ, đục thân 2 chấm và bệnh bạc lá gây hại mạnh do nguồn chuyển từ vụ xuân, cần hết sức lưu ý ngay từ đầu vụ. Đặc biệt là rầy xanh đuôi đen và rầy lưng trắng gây hại và truyền virus gây bệnh vàng lụi và lùn sọc đen.*

+ Trà mùa trung (60% diện tích): Bố trí trên chân đất vằn, vằn thấp. Sử dụng các giống lúa lai: Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Lai thom 6, CT 16, TH3-5. Các giống lúa thuần: VNR20, Sơn Lâm 2, Đài Thơm 8, Khang dân đột biến, Thiên ưu 8, BC15, HT1, TBR225, TBR279, J02, Nếp 87, Nếp 97,... **Thời gian gieo mạ từ ngày 15- 25/6, gieo thẳng trên những chân đất chủ động tưới tiêu, thời vụ gieo từ ngày 20- 25/6.** Dự kiến thu hoạch từ ngày 01- 15/10. *Trà này cần lưu ý: Sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn, bạc lá, rầy các loại và sâu đục thân cuối vụ.*

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng 400 ha, năng suất 52,5 tạ/ha, sản lượng 2100,5 tấn.

- Rau các loại: Diện tích gieo trồng 270 ha, năng suất 124 tạ/ha, sản lượng 3.348 tấn.

- Cây công nghiệp ngắn ngày: Bố trí trên chân đất chuyên màu, đất cao hạn. Thời gian trồng từ 05- 20 tháng 6.

Vụ đông:

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng 620 ha, năng suất 53 tạ/ha, sản lượng 3.283 tấn.

- Rau các loại: Diện tích 360 ha, năng suất 125 tạ/ha, sản lượng 4.499 tấn.

+ Trên đất bãi ngày gieo trồng ngô muộn nhất 15/9, cần lưu ý *sâu Keo mùa thu gây hại ngay từ đầu vụ.*

+ Trên đất chuyên màu, đất cao hạn ngày gieo trồng rau đậu, dưa chuột, bí đỏ muộn nhất 20/9; đất chuyên màu, vằn, vằn cao, đất cao hạn, ngày gieo trồng ngô, rau màu muộn nhất 30/9; đất vằn, vằn thấp ngày gieo trồng khoai tây, rau đậu muộn nhất 15/11.

- Cây bưởi: Chăm sóc các diện tích bưởi đã trồng và cho quả.

2. Dự báo tình hình SVGH vụ Mùa

2.1. Trên cây lúa

* **Sâu cuốn lá nhỏ:** Có 4 lúa gây hại trong vụ (Lúa 4,5,6,7), nhận định thời gian, quy mô và mức độ gây hại tương đương với năm 2021, lúa **hại nặng nhất ở lúa 5 (cuối tháng 7) và lúa 6 (cuối tháng 8).** Các xã cần quan tâm theo dõi để chỉ đạo phòng trừ, cụ thể:

+ Lúa 4: Trưởng thành ra và đẻ trứng gây hại nhẹ trên mạ mùa và lúa mới cấy, mức độ hại nhẹ đến trung bình.

+ Lúa 5: **Sâu non nở và gây hại từ trung tuần tháng 7 đến cuối tháng 7 trên các trà lúa, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng** (Cần phải quan tâm để chỉ đạo phòng trừ).

+ Lúa 6: **Sâu non gây hại trên diện rộng nhất là trên trà trung giai đoạn làm đồng - trở**; mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng, có thể gây trắng lá hoàn toàn nếu không được phòng trừ kịp thời, làm ảnh hưởng đến năng suất (*Cần quan tâm để chỉ đạo phòng trừ*).

+ Lúa 7: Trưởng thành ra rộ từ giữa đến cuối tháng 9 trở đi, giai đoạn này lúa trà sớm và trà trung đang trong giai đoạn ngậm sữa chắc xanh không phòng trừ để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

* **Sâu đục thân 2 chấm**: Trong vụ có 3 lứa gây hại chính (Lúa 3,4,5). Dự báo diện tích, quy mô và mức độ gây hại nặng hơn so với năm 2021. Tất cả các xã cần chú ý. **Cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ lứa 4, 5**:

+ Lúa 3: Trưởng thành ra rộ vào đầu đến giữa tháng 7 trở đi và di chuyển đẻ trứng trên mạ và lúa trà sớm mới cấy, sâu non gây hại trên lúa mới cấy đến đẻ nhánh, giai đoạn này cây lúa có sự đền bù nhánh nên không cần phòng trừ.

+ Lúa 4: Trưởng thành ra rộ từ đầu tháng 8, sâu non gây hại trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ- trung bình, cục bộ ổ nặng. Các xã cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ.

+ Lúa 5: Trưởng thành ra rộ từ đầu tháng 9, sâu non gây bông bạc trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ- trung bình, cục bộ ổ nặng. **Đây là lứa sâu hại mạnh trong vụ cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ**.

* **Rầy các loại**: Dự kiến diện tích quy mô mức độ gây hại tương đương năm 2021. Các xã cần chú ý: Xuân Lộc, Đào Xá, Đồng Trung, Đoàn Hạ, Tu Vũ, ...

- Ngay từ đầu vụ cần phải giám sát chặt chẽ đối tượng rầy lưng trắng và rầy xanh đuôi đen, trong đó: Rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh Lùn sọc đen phương nam và rầy xanh đuôi đen là môi giới truyền bệnh vàng lụi (vàng lá di động), khi phát hiện ở trên mạ cần phải bắt mẫu để thực hiện giám định mẫu rầy, mẫu mạ, lúa mới cấy để có biện pháp khoanh vùng xử lý kịp thời.

- Đối với rầy nâu và rầy các loại khác: Gây hại nặng vào giai đoạn lúa đứng cái, làm đồng- trở bông. Mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng có thể gây chòm, cháy ổ. Trong vụ có 4 lứa rầy (Lúa 4,5,6,7), cụ thể:

+ Lúa 4: Rầy cám ra rộ từ đầu- giữa tháng 6, gây hại trên mạ mùa sớm. Lúa này mật độ thấp, không gây hại lớn chỉ tích lũy mật độ cho lứa sau (Lưu ý: Nếu trên mạ phát hiện có rầy lưng trắng và rầy xanh đuôi đen cần phải phòng trừ trước khi đem mạ cấy khoảng 3 - 5 ngày).

+ Lúa 5: Rầy cám nở đầu tháng 7 do mật độ thấp nên không phải phòng trừ, tiếp tục tích lũy mật độ và gây hại vào đầu tháng 8.

+ Lúa 6: Rầy cám ra rộ đầu- giữa tháng 8, gây hại trên diện rộng giai đoạn cây lúa làm đòng- trổ. **Đây là lúa rầy hại mạnh trong vụ cần phải quan tâm chỉ đạo phòng trừ.** Mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng, gây cháy ô, cháy chòm vào cuối tháng 8, đầu tháng 9.

+ Lúa 7: Rầy cám rộ từ đầu tháng 9, gây hại trên lúa mùa trung giai đoạn ngâm sữa- chắc xanh, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng gây cháy ô, cháy chòm vào giữa- cuối tháng 9.

- **Chuột:** Gây hại liên tục trong vụ, trong đó gây hại mạnh từ giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ trở đi. Cần tổ chức diệt chuột tập trung vào giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ và làm đòng.

- **Bệnh khô vằn:** Phát sinh và gây hại trên các trà lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đòng- chắc xanh từ cuối tháng 7 trở đi. Bệnh hại nặng trên ruộng cấy dày, bón nhiều đạm, bón không cân đối.

- **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Bệnh phát sinh và gây hại lúa ở giai đoạn làm đòng- chín từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 9, bệnh lây lan và phát triển mạnh sau những trận mưa rào kèm theo đông lạnh. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống lúa có bản lá to, mỏng, màu xanh đậm, ruộng bón nhiều đạm hoặc bón đạm muộn và bón không cân đối, cần lưu ý trên các khu đồng, ruộng đã nhiễm bệnh bạc lá từ vụ xuân. Các xã cần lưu ý: Xuân Lộc, Đào Xá, Đồng Trung, ...

- **Bệnh sinh lý:** Do ảnh hưởng điều kiện thời tiết trong sản xuất vụ chiêm xuân nên cây lúa sinh trưởng kéo dài hơn từ 7 đến 10 ngày, sản xuất vụ mùa triển khai nhanh, gấp nên trong quá trình làm đất sẽ không được kỹ dẫn đến bệnh sinh lý nghẹt rễ gây hại trên diện rộng nhất là vào giai đoạn cây lúa cấy được 20 ngày đến khi cây lúa chuyển giai đoạn sang đứng cái làm đòng, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng, cần phải theo dõi để có hướng dẫn khắc phục kịp thời, không để ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây lúa.

- Ngoài ra các đối tượng khác cần lưu ý như: Ốc bươu vàng, bọ xít dài, nhện gié.

2.2. Trên cây ngô

- Sâu Keo mùa thu: Trưởng thành di chuyển và đẻ trứng trên ngô hè thu mới gieo trồng trên đất bãi khi cây ngô được 2 lá trở đi, ngay từ đầu tháng 6 và gây hại nặng giai đoạn khi ngô từ 2 lá đến 6 lá, trong vụ có nhiều lúa gối nhau. **Cần phòng trừ ngay từ lứa sâu đầu tiên.** Các xã cần chú ý: Đồng Trung, Xuân Lộc, Tu Vũ, ...

- Ngoài ra: Sâu xám, sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình.

2.3. Trên cây rau: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, ... gây hại nhẹ trên các loại rau ăn lá, ruồi vàng gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng trên nhóm rau ăn quả (bầu, bí, mướp đắng, dưa, ...).

2.4. Trên cây chè: Bọ cánh tơ, nhện đỏ gây hại trung bình, cục bộ hại nặng, trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài. Rầy xanh, bọ xít muỗi, bệnh đốm nâu, đốm xám, bệnh phòng lá, bệnh thối búp, ... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

2.5. Trên cây ăn quả: Cây Bưởi: Nhện đỏ, sâu vẽ bùa, sâu đục thân, đục cành, rầy chổng cánh, ruồi vàng, bệnh cháy gôm, bệnh loét, bệnh sẹo,... hại nhẹ đến trung bình; nhện lông nhung, bọ xít nâu, bệnh sương mai, ... hại nhãn vài mức độ hại nhẹ.

3. Dự báo tình hình SVGH cây trồng vụ Đông:

3.1. Trên cây ngô:

- Keo mùa thu tập trung gây hại mạnh ngay sau khi gieo trồng (từ 2 đến 6 lá). Các xã cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ. *Lưu ý ngô trồng trên đất bãi trong tháng 9 và đất ruộng vào đầu tháng 10.*

- Ngoài ra: Sâu Xám, Sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình. Bệnh lùn sọc đen có thể xuất hiện gây hại cục bộ ruộng. Chuột hại ở giai đoạn trổ cờ, phun râu- chín sấp (Cần lưu ý trên những diện tích gần bờ mương, đường lớn, ruộng trồng cỏ voi, ...).

3.2. Trên cây rau: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, rệp, bệnh sương mai, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, ... gây hại nhẹ đến trung bình.

3.3. Trên cây đậu tương: Sâu khoang, rệp, sâu đục quả, ... hại nhẹ đến trung bình.

3.4. Cây lạc: Sâu khoang, bệnh chết ẻo cây con, bệnh đốm lá, ... hại nhẹ.

3.5. Cây bưởi: Ruồi vàng hại quả vào tháng từ tháng 6 đến tháng 11. Mức độ hại nhẹ đến trung bình.

III. CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng theo kế hoạch số 1105/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây trồng chủ lực giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân bố trí cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, theo đúng lịch thời vụ và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, gieo cây tập trung, hạn chế sử dụng giống lúa mẫn cảm với bệnh bạc lá, sử dụng giống ngô chuyển gen để hạn chế sâu keo mùa thu; coi trọng các biện pháp canh tác (áp dụng các biện pháp kỹ thuật SRI đối với lúa và áp dụng quy trình sản xuất an toàn, VietGAP đối với cây trồng có giá trị cao, xuất khẩu như: chè, chuối, bưởi, ...), kết hợp các biện pháp thủ công như: Diệt trưởng thành, ngắt ổ trứng sâu, sâu non, bắt ốc bươu vàng,..., ưu tiên sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thảo mộc. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Rà soát, lập hồ sơ điểm điều tra DTDB, phát hiện, thống kê diện tích nhiễm SVGH trên các cây trồng chính.

- Tổ chức điều tra, phát hiện, dự báo chính xác về thời gian phát sinh gây hại, quy mô và mức độ gây hại của từng đối tượng SVGH chính trong vụ, nhất là trong cao điểm trên lúa từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 9; trên cây ngô hè thu tháng 6 đến tháng 7; ngô đông từ cuối tháng 9 đến hết tháng 10, trên cây chè từ tháng 6 đến hết tháng 10, trên cây ăn quả từ tháng 6 đến tháng 11. Tham mưu chính quyền các cấp về công tác chỉ đạo, biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất và an ninh lương thực trên địa bàn.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ khuyến nông cơ sở làm công tác bảo vệ thực vật để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý tốt việc kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn huyện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời, không cho SVGH lạ xâm nhập, phát tán, lây lan và gây hại trên địa bàn.

- Tổ chức tốt các đợt diệt chuột tập trung, diệt chuột thường xuyên, liên tục để hạn chế chuột gây hại trong vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai Phương án phòng, chống SVGH vụ Mùa, vụ Đông năm 2022 đến các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.

- UBND các xã, thị trấn: Yêu cầu trên cơ sở phương án này, cụ thể hoá các nội dung, tổ chức triển khai đến các khu dân cư và HTX dịch vụ nông nghiệp; khuyến khích phát triển và hình thành các Tổ dịch vụ BVTV tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi phương án trên các phương tiện thông tin đại chúng để nông dân biết và thực hiện.

Trên đây là phương án phòng, chống SVGH vụ Mùa, vụ Đông năm 2022, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các phòng ngành quan tâm, phối hợp, chỉ đạo để công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn cho sản xuất và an ninh lương thực trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT& BVTV;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN và PTNT, Trạm Khuyến nông, Trạm TT và BVTV;
- Trung tâm VH,TT,DL và TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tân